TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2017/QĐST-DS	*C, ngày 06 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Long Văn Đ

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Triệu Văn H

Bà Nông Thị N

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Long Văn Đ và ông Triệu Văn H, bà Nông Thị N thống nhất thỏa thuận về ranh giới giữa thửa đất số 100 của hộ ông H với thửa đất số 143 của hộ ông Đ theo bản đồ đo đạc địa chính năm 2004 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009. Và đã được các bên tham gia xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2017 kết quả xem xét thẩm định cụ thể gồm 5 điểm được đánh số theo thứ tự từ điểm 1 đến điểm 5

Điểm 1 ranh giới giáp với hào của hộ gia đình ông Phùng Văn K

Điểm 5 ranh giới giáp với đất rừng của hộ ông Long Văn Đ là thửa số 123, tờ

bản đồ số 2.

Cụ thể các Tọa độ như sau:

- Điểm 1: X=2465 198; Y=405 831
- Điểm 2: X=2465 194; Y=405 865
- Điểm 3: X=2465 182; Y=405 900
- Điểm 4: X=2465 152; Y=405 934
- Điểm 5: X=2465 102; Y=405 982

Ông Đ đồng ý trả lại phần đất đã lấn sang phần đất của ông H tính từ dưới dịch lên từ điểm 1 đến điểm 5 với các tọa độ như trên và diện tích là 6533,1m2.

Về tài sản trên đất: Các bên thỏa thuận các tài sản trên đất nằm trên phần diện tích của hộ nào thì hộ đó được khai thác, sử dụng. Đối với phần cây sắn gia đình ông H đã trồng thì hai bên thống nhất thỏa thuận ông H có trách nhiệm thu hoạch toàn bộ số sắn và trả lại đất cho ông Đ vào thời gian cụ thể là trước ngày 01/01/2018.

Có sơ đồ trích đo khu đất hộ tranh chấp ông Long Văn Đ và Triệu Văn H kèm theo

2.2. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

- Ông Long Văn Đ tự nguyện chiu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 05789 ngày 02 tháng 11 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS H.C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường